

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 12/2019/DS-ST.

Ngày: 24/4/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) KL.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông **Huỳnh Thanh P** - Cv: GD Phòng giao dịch Hòn Đất – Chi nhánh Kiên Giang (có mặt).

2/ Đồng bị đơn: - Bà **Thị Q**, sinh năm 1968 (có mặt).

- Ông **Danh S**, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Danh P1**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh **Danh P2**, sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị **Thị P3**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2018 và trong quá trình xét xử, người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP KL ông Huỳnh Thanh P trình bày như sau:*

Vào ngày 07/7/2016 ông Danh S và bà Thị Q có ký hợp đồng tín dụng số 588/16/HĐHM/1012-0613 để vay số tiền gốc là 620.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, mục đích sản xuất nông nghiệp, mua đất, lãi suất trong hạn 10,44%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Để đảm bảo khoản nợ vay, ông S và bà Q có ký hợp đồng thế chấp tài sản là giấy chứng nhận QSD đất số V470563 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 14/8/2002, mang tên hộ gia đình ông Danh S, diện tích đất 39.449m² đất lúa, thửa số 247-251-253, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất; giấy chứng nhận số AK949630 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 20/11/2009, mang tên bà Thị Q, diện tích 9.573m² đất lúa, thửa số 380, tờ bản đồ số 2, phần đất tọa lạc tại ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất và giấy chứng nhận số Y804823 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 16/9/2004 mang tên hộ gia đình bà Thị Q, diện tích đất 8.894m² đất lúa, thửa số 293, tờ bản đồ số 2, phần đất tọa lạc tại ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông S và bà Q không trả gốc và lãi lần nào. Nay số nợ trên đã quá hạn Ngân hàng TMCP KLyêu cầu ông Danh S và bà Thị Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay tổng cộng gốc và lãi tính tạm tính đến hết ngày 05/11/2018 là 850.240.000 đồng, trong đó gốc là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.807.566 đồng, lãi quá hạn 185.191.417 đồng và lãi phạt chậm trả lãi 11.241.016 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay phía Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi phạt chậm trả lãi 11.241.016 đồng. Chỉ yêu cầu phía bị đơn thanh toán cho ngân hàng số tiền vay gốc và lãi tính đến hết ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng. Trong đó gốc là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.807.566 đồng, lãi quá hạn 185.191.417 đồng.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía ngân hàng KLvà sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông S và bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng KLCó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho ngân hàng.

** Tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay bà Thị Q trình bày như sau:*

Bà Thị Q thừa nhận vào ngày 07/7/2016 vợ chồng bà có ký hợp đồng tín dụng số 588/16/HĐHM/1012-0613 để vay số tiền gốc là 620.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, mục đích sản xuất nông nghiệp, mua đất, lãi suất trong hạn 10,44%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khi vay vợ chồng bà có thể chấp cho Ngân hàng tài sản là các giấy chứng nhận QSD đất số V470563, số AK949630 và số Y804823 như phía người đại diện của Ngân hàng trình bày là đúng sự thật, bà không bổ sung gì thêm. Từ khi vay đến nay bà Q và ông S chỉ trả lãi được một vài lần còn gốc thì chưa thanh toán cho ngân hàng TMCP Kiên Long.

Nay Ngân hàng TMCP KLyêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng. Trong đó tiền gốc là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.807.566 đồng, lãi quá hạn 185.191.417 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 06/11/2018 đến khi thanh toán xong số nợ trên thì vợ chồng bà cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi năm 2 lần, mỗi lần là 50.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên. Đồng thời xin Ngân hàng giảm cho gia đình một phần tiền lãi.

Còn đối với các con bà là Danh P1, Danh P2 và Thị P3, các con của bà tuy có biết việc vợ chồng bà vay tiền nhưng mọi việc là do ông bà quyết định các con không liên quan gì trong việc này. Nên đề nghị HĐXX giải quyết vắng mặt các con của bà, bà và ông S chịu trách nhiệm mọi việc.

** Tại phiên tòa hôm nay ông Danh S trình bày như sau:*

Quá trình vay tiền như thế nào thì vợ ông là bà Thị Q đã trình bày đầy đủ. Nay Ngân hàng TMCP KLyêu cầu vợ chồng ông bà phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng thì ông bà cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi năm 2 lần, mỗi lần là 50.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên. Đồng thời xin Ngân hàng giảm cho gia đình một phần tiền lãi vì hiện tại gia đình khó khăn do làm ăn thất bại.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Danh P1, anh Danh P2 và chị Thị P3 trình bày như sau:*

Các anh chị đều là con ruột của ông Danh S và bà Thị Q, các anh chị đều biết việc cha mẹ anh chị có vay tiền của Ngân hàng Kiên Long, mục đích vay tiền để về sản xuất nông nghiệp. Nay ngân hàng khởi kiện cha mẹ các anh chị để yêu cầu trả số tiền đã vay gốc và tiền lãi thì gia đình chúng tôi cũng đồng ý trả cho phía ngân hàng.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và các anh chị xin được vắng mặt trong các lần hòa giải và xét xử tại tòa án.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Buộc phía bị đơn phải trả cho ngân hàng TMCP KLSố tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng. Trong đó tiền gốc là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.807.566 đồng, lãi quá hạn 185.191.417 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 06/11/2018 đến khi thanh toán xong số nợ trên. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KLDối với phần tiền lãi phạt chậm trả do nguyên đơn tự nguyện rút đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Danh P1, anh Danh P2 và chị Thị P3 Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận đầy đủ nhưng đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt do bận công việc. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP KLvới đồng bị đơn ông Danh S và bà Thị Q. Căn cứ vào Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định rằng: Vào ngày 07/7/2016 ông Danh S và bà Thị Q có ký hợp đồng tín dụng số 588/16/HĐHM/1012-0613 để vay số tiền gốc là 620.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, mục đích sản xuất nông nghiệp, mua đất, lãi suất trong hạn 10,44%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Để đảm bảo khoản nợ vay, ông S và bà Q có ký hợp đồng thế chấp tài sản là giấy chứng nhận QSD đất số V470563 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 14/8/2002, mang tên hộ gia đình ông Danh S, diện tích đất 39.449m² đất lúa, thửa số 247-251-253, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất; giấy chứng nhận số AK949630 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 20/11/2009, mang tên bà Thị Q, diện tích 9.573m² đất lúa, thửa số 380, tờ bản đồ số 2, phần đất tọa lạc tại ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất và giấy chứng nhận số Y804823 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 16/9/2004 mang tên hộ gia đình bà Thị Q, diện tích đất 8.894m² đất lúa, thửa số 293, tờ bản đồ số 2, phần đất tọa lạc tại ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất. Kể từ ngày vay ông Danh S và bà Thị Q chỉ đóng lãi được vài lần, đến nay hợp đồng đã quá hạn nhưng ông Danh S và bà Thị Q vẫn chưa thanh toán hết gốc và lãi theo hợp đồng cho Ngân hàng là đúng sự thật và các bên không có tranh chấp.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP KLyêu cầu ông Danh S và bà Thị Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng. Trong đó tiền gốc là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.807.566 đồng, lãi quá hạn 185.191.417 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 06/11/2018 đến khi thanh toán xong số nợ trên là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

Mặt khác, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay bà Thị Q và ông Danh S đều thừa nhận việc ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là đúng. Hiện tại ông bà còn nợ lại số tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng. Trong

đó tiền gốc là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.807.566 đồng, lãi quá hạn 185.191.417 đồng. Ông Danh S và bà Thị Q đồng ý trả số nợ số nợ trên cho Ngân hàng nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được trả dần mỗi năm 2 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên và xin Ngân hàng giảm một phần lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL phía ngân hàng yêu cầu phía bị đơn phải thanh toán đối với số tiền lãi phạt lãi chậm trả là 11.241.016 đồng. Xét thấy yêu cầu này của phía nguyên đơn là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ theo hướng dẫn tại phần 1.3 mục 1 Văn bản số 1335/NHNN –CSTT của Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 22/02/2010 về việc phạt chậm trả lãi đối với trường hợp nợ quá hạn thì: *“Các tổ chức tín dụng áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng ấn định đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001. Theo đó, mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay”*. Ngoài ra Văn phòng chính phủ ban hành văn bản số 678/VPCP-KTTH ngày 07/7/2008 thông báo cho Ngân nhà nước ý kiến chỉ đạo của Phó thủ tướng chính phủ đồng ý tiếp tục thực hiện Quyết định số 1627 nêu trên về cơ chế lãi suất quá hạn và xác định lãi suất phạt quá hạn chính là lãi quá hạn. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay phía Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi phạt chậm trả lãi 11.241.016 đồng. Chỉ yêu cầu phía bị đơn thanh toán cho ngân hàng số tiền vay gốc và lãi tính đến hết ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng. Trong đó gốc là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.807.566 đồng, lãi quá hạn 185.191.417 đồng. Do đó HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn tiền phạt chậm trả này.

Xét yêu cầu xin được trả dần của phía đồng bị đơn ông Danh S và bà Thị Q. Căn cứ vào mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản quy định *“...Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành ...”*. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho phía bị đơn được trả dần do đó HĐXX không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Từ những cơ sở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP Kiên Long, buộc ông Danh S và bà Thị Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng, trong đó gốc là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.807.566 đồng, lãi quá hạn 185.191.417 đồng. Đồng thời buộc ông Danh S và bà Thị Q còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 06/11/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Sau khi ông Danh S và bà Thị Q thanh toán xong số nợ trên Ngân hàng TMCP KL phải trả lại cho ông bà các giấy chứng nhận QSD đất số V470563 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 14/8/2002, mang tên hộ gia đình ông Danh S; giấy chứng nhận số AK949630 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 20/11/2009, mang tên bà Thị Q và giấy chứng nhận số Y804823 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 16/9/2004 mang tên hộ gia đình bà Thị Q.

Trường hợp ông Danh S và bà Thị Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Danh S và bà Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long.

Buộc ông Danh S và bà Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền vay gốc và lãi tính đến hết ngày 05/11/2018 là 838.998.983 đồng (Trong đó tiền gốc

là 620.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 33.807.566 đồng, tiền lãi quá hạn là 185.191.417 đồng).

Buộc ông Danh S và bà Thị Q còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số 588/16/HĐHM/1012-0613 đã ký từ ngày 06/11/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Trường hợp ông Danh S và bà Thị Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP KLCó quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ông Danh S và bà Thị Q thanh toán xong số nợ trên Ngân hàng TMCP KLphải trả lại cho ông bà các giấy chứng nhận QSD đất số V470563 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 14/8/2002, mang tên hộ gia đình ông Danh S; giấy chứng nhận số AK949630 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 20/11/2009, mang tên bà Thị Q và giấy chứng nhận số Y804823 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 16/9/2004 mang tên hộ gia đình bà Thị Q.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KLđối với phần tiền lãi phạt chậm trả do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

Về án phí DSST: Ông Danh S và bà Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.169.969 đồng. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông Danh S và bà Thị Q được miễn tiền án phí (thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Do đó ông Danh S và bà Thị Q được miễn toàn bộ số tiền án phí là 37.169.969 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP KLSố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.753.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002179 ngày 12/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An